

Bản án số: 59/2025/DS-ST  
Ngày: 22/9/2025  
V/v tranh chấp hợp  
đồng tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – CẦN THƠ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Châu Thanh Quyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hồ Thị Út

Bà Đặng Thị Em

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 93/2025/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty T3; Địa chỉ: Lầu A Tòa nhà C, 7 N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Ông NARITA CHIKARA - Chức danh: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Việt N - Chức danh: Phó bộ phận quản lý công nợ. Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Đỗ Phương D - Chức danh: Nhân viên (có mặt) – Văn bản uỷ quyền ngày 20/5/2025.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; Địa chỉ: Khu V, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (nay là phường L, thành phố Cần Thơ) (có mặt).

2.2. Bà Phan Thị Bé T1, sinh năm 1975; Địa chỉ: Khu V, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (nay là phường L, thành phố Cần Thơ) (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Công ty T3 (gọi tắt là Công ty), người đại diện tham gia tố tụng ông Đỗ Phương D trình bày:

Công ty khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị Bé T1 trả nợ,

cụ thể như sau: Ngày 11/7/2023 ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị Bé T1 có ký hợp đồng tín dụng số 830140004308334000 với Công ty để vay số tiền 193.980.000 đồng để mua xe tải. Thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 10,6452%/năm (áp dụng từ 11/7/2023) và 14,508%/năm (áp dụng từ 12/7/2024), lãi suất quá hạn bằng 150%/ lãi suất trong hạn, hình thức vay là trả góp hàng tháng. Công ty đã giải ngân số tiền trên vào tài khoản của Công ty Ô và đã bàn giao xe tải cho ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị Bé T1.

Đồng thời ngày 11/7/2023, Công ty và ông T, bà Bé T1 có ký hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (động sản) số 830140004308334000-HĐTC, để thế chấp xe Ô tô TERACO TERA 100-MB2-Xe tải-2.6e+008, chủ sở hữu Nguyễn Văn T, biển kiểm soát: 95C-073.12, Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 95000375, Số khung: RM0BH17GLPC001989, SỐ MÁY 4G13S1PAMTS02102 để đảm bảo khoản vay trên.

Hiện nay, khoản nợ nêu trên đã quá hạn, theo đơn khởi kiện Công ty yêu cầu trả nợ gốc, lãi suất và phí, đồng thời yêu cầu xử lý tài sản thế chấp khi bị đơn không trả tất nợ cho Công ty. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của Công ty yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị Bé T1 trả số tiền nợ gốc là 150.184.547 đồng, lãi trong hạn 16.961.887 đồng, lãi quá hạn 1.889.427 đồng, phí phát sinh là 120.000 đồng. Công ty rút lại yêu cầu xử lý tài sản đang thế chấp.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Phan Thị Bé T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành ghi nhận ý kiến của bà Phan Thị Bé T1 được. *Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:* Ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị Bé T1 có vay tiền của Công ty để mua xe tải và trả góp hàng tháng, ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị Bé T1 thống nhất trả nợ theo yêu cầu của Công ty. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Văn T cung cấp thêm hợp đồng ủy quyền giữa ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị Bé T1 ủy quyền cho ông Võ Thanh T2 trả nợ vay, tiền lãi,...tuy nhiên, ông T2 không thực hiện theo nội dung ủy quyền nên để khoản vay quá hạn, ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị Bé T1 đã nộp đơn khởi kiện liên quan đến giao dịch ủy quyền đối với ông Võ Thanh T2 thành vụ án khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn phường L, căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Các tổ chức tín dụng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Phan Thị Bé T1 đã được triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Phan Thị Bé T1.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng số 830140004308334000 ký ngày 11/7/2023 thể hiện các bên có ký kết hợp đồng tín dụng với số tiền gốc là 193.980.000 đồng. Hợp đồng trên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, quá trình vay vốn ông T và bà T1 có trả một phần vốn gốc. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn ông T và bà T1 trả nợ gốc tính đến ngày 22/9/2025 với số tiền 150.184.547 đồng là có căn cứ.

[2.2] Về lãi suất, phí phạt: Theo thỏa thuận của các bên đã ký kết trong giao dịch tín dụng nêu trên thì lãi suất tại thời điểm cho vay lãi suất 10,6452%/năm (áp dụng từ 11/7/2023) và 14,508%/năm (áp dụng từ 12/7/2024); lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phí phạt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm “Khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng để giải quyết...”. Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Do đó, Công ty yêu cầu ông T và bà T1 trả lãi phát sinh tạm tính đến ngày 22/9/2025 gồm lãi trong hạn 16.961.887 đồng, lãi quá hạn 1.889.427 đồng, phí phát sinh là 120.000 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày thanh toán tất nợ.

Từ những phân tích nêu trên, buộc ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị Bé T1 trả cho nguyên đơn tổng cộng đến ngày 22/9/2025 là 169.155.861 đồng, trong đó nợ gốc 150.184.547 đồng, lãi trong hạn là 16.961.887 đồng, lãi quá hạn 1.889.427 đồng, phí phát sinh là 120.000 đồng, và tiếp tục tính lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày thanh toán tất nợ.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Văn T cung cấp hợp đồng ủy quyền được công chứng ngày 28/11/2023 giữa ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị Bé T1 ủy quyền cho ông Võ Thanh T2 trả nợ vay, tiền lãi, xử lý các thủ tục liên quan đến tài sản thế chấp. Tuy nhiên, theo bị đơn ông T thì ông T2 không thực hiện theo nội dung ủy quyền nên để khoản vay quá hạn, ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị Bé T1 đã nộp đơn khởi kiện liên quan đến giao dịch ủy quyền đối với ông Võ Thanh T2. Nguyên đơn cũng đã rút lại một phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến xử lý tài sản thế chấp xe Ô tô TERACO TERA 100-MB2-Xe tải-2.6e+008, chủ sở hữu Nguyễn Văn T, biển kiểm soát: 95C-073.12, Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 95000375, Số khung: RM0BH17GLPC001989, SỐ MÁY

4G13S1PAMTS02102. Đây là sự tự nguyện của đương sự, căn cứ Điều 5, Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, trong phạm vi giải quyết vụ án Hội đồng xét xử không xem xét và đình chỉ nội dung yêu cầu nêu trên. Tách vấn đề nêu trên thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị Bé T1 phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T3 JACCS khởi kiện ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị Bé T1 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[2] Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị Bé T1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty T3 JACCS tổng số tiền tính đến ngày 22/9/2025 là 169.155.861 đồng (Một trăm sáu mươi chín triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn, tám trăm sáu mươi một đồng), trong đó nợ gốc 150.184.547 đồng (Một trăm năm mươi triệu, một trăm tám mươi bốn nghìn, năm trăm bốn mươi bảy đồng), lãi trong hạn là 16.961.887 đồng (Mười sáu triệu, chín trăm sáu mươi một nghìn, tám trăm tám mươi bảy đồng), lãi quá hạn 1.889.427 đồng (Một triệu, tám trăm tám mươi chín nghìn, bốn trăm hai mươi bảy đồng), phí phát sinh là 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày 23/9/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T3 JACCS về việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp xe Ô tô TERACO TERA 100-MB2-Xe tải-2.6e+008, chủ sở hữu Nguyễn Văn T, biển kiểm soát: 95C-073.12, Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 95000375, Số khung: RM0BH17GLPC001989, SỐ MÁY 4G13S1PAMTS02102.

Tách giao dịch liên quan đến “Hợp đồng ủy quyền” được công chứng ngày 28/11/2023 giữa bên ủy quyền là ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị Bé T1 với bên được ủy quyền là ông Võ Thanh T2 thành vụ án khác.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị Bé T1 phải chịu số tiền 8.457.793 đồng (Tám triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn,

bảy trăm chín mươi ba đồng).

Nguyên đơn Công ty T3 JACCS (có người đại diện ủy quyền là ông Đỗ Phương D) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.916.277 đồng (Ba triệu, chín trăm mười sáu nghìn, hai trăm bảy mươi bảy đồng) theo biên lai thu số 0002845 ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Cần Thơ).

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6] Nguyên đơn Công ty T3 JACCS, bị đơn ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/9/2025). Bị đơn bà Phan Thị Bé T1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 12- Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**Châu Thanh Quyền**